

Số: 262 /KH-UBND

Vĩnh Thông, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Vĩnh Thông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 11/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Vĩnh Thông thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Vĩnh Thông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 11/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Vĩnh Thông thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Vĩnh Thông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra

phải đảm bảo phương châm “06 rõ: Rõ việc; rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được”, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và khả năng cân đối, huy động nguồn lực thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu công việc cho phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ và chỉ đạo của cấp trên.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được thực hiện chủ động, quyết liệt, đồng bộ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; nội dung các đầu việc phải đảm bảo theo phương châm “06 rõ”, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, giữa nhiệm vụ thường xuyên và các khâu đột phá, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát; thực hiện nghiêm việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả mọi người lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đồng thời, tập trung thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa – xã hội; xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh, xanh – sạch – đẹp; nâng cao chất lượng nguồn lực, giải quyết việc làm ổn định. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Giữ vững an ninh – quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân 5 năm đạt 10,71%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 86 triệu đồng trở lên, tăng 10,82% so năm 2025.

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 212 tỷ đồng; tốc độ tăng thu ngân sách bình quân 5 năm đạt 11,20%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt từ 4.702 tỷ đồng.

(5) Trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt từ 60% trở lên.

(6) Dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 95%.

(7) Lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến 2030 đạt 20%.

(8) Lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đến năm 2030 đạt 72% trở lên, trong đó lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; giải quyết việc làm hằng năm cho 1.400 lượt lao động; thất nghiệp trong lực lượng lao động dưới 5%.

(9) Hộ nghèo theo chuẩn đa chiều dưới 1%.

(10) Dân số được sử dụng nước sạch đạt 65% trở lên.

(11) Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 63% trở lên.

(12) Diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ 01 lần trong nhiệm kỳ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so dân số đạt 0,70% trở lên; công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.

(13) Giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; Điều tra khám phá án hằng năm đạt từ 75% trở lên; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng phường đạt “không ma túy”.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp

a) Giải pháp: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh về tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc; phân công nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành phường.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Quy chế làm việc của UBND phường; Quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường và các Thành viên UBND phường; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ hàng năm; Báo cáo kết quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. *Đẩy mạnh cải cách hành chính*

a) Giải pháp: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm thời gian giải quyết; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, hồ sơ số hóa, thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng hiệu quả văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung, dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Công an, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng, ban, ngành phường liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) hàng năm phân đầu thuộc nhóm 30 xã, phường, đặc khu dẫn đầu Tỉnh; Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. *Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, đảm bảo tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030*

a) Giải pháp:

- Phát triển nông nghiệp, thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, xây dựng thương hiệu, truy

xuất nguồn gốc, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm OCOP. Tăng cường quản lý tàu cá, thực hiện hiệu quả các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Phát triển công nghiệp – xây dựng theo hướng xanh, hiệu đại và hiệu quả. Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; thu hút đầu tư phát triển các khu dân cư, nhà ở xã hội, trung tâm thương mại, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật đô thị, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm ngành xây dựng.

- Phát triển thương mại, dịch vụ trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của địa phương. Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống chợ truyền thống gắn với chuyển đổi mô hình quản lý, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm và văn minh thương mại; phát triển các loại hình dịch vụ, logistics, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của địa phương; chủ động kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Thống kê cơ sở Rạch Giá; các phòng, ban, ngành phường liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm:

Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân 05 năm đạt 10,71% trở lên, phần đầu tạo nền tảng tăng trưởng hai con số theo mục tiêu của Tỉnh; Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 86 triệu đồng/người/năm trở lên; Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế phường hàng năm; Đề án/Kế hoạch chuyên đề.

2.2. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và kinh tế tư nhân

a) Giải pháp: Tạo môi trường đầu tư – kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch cho mọi thành phần kinh tế phát triển, đặc biệt là kinh tế tư nhân. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong tiếp cận đất đai, mặt bằng, tín dụng, công nghệ, nhân lực và thị trường tiêu thụ. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; triển khai hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; phối hợp tổ chức

xúc tiến thương mại và phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; các phòng, ban, ngành phường liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch tổ chức họp mặt và đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn phường hàng năm; Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.

2.3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính công, tài sản công

a) Giải pháp: Tăng cường quản lý thu ngân sách, khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, chuyển đổi số và các nhiệm vụ trọng tâm. Rà soát, sắp xếp, khai thác hiệu quả tài sản công; xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang; các phòng, ban, ngành phường liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 212 tỷ đồng; Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân 05 năm đạt 11,20%; Hoàn thành và phần đầu vượt dự toán thu ngân sách hằng năm; bảo đảm chi ngân sách đúng dự toán, đúng chế độ, không để xảy ra thất thoát lãng phí; Báo cáo định kỳ kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.4. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

a) Giải pháp: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch. Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng số và các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường. Tăng

cường công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao chất lượng quản lý dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Ban quản lý dự án, các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt từ 4.702 tỷ đồng; Đề án/Kế hoạch tập trung huy động các nguồn lực xã hội đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng; Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công hàng năm; Hằng năm, giải ngân đạt tỷ lệ từ 95% trở lên, phân đấu đạt 100%; Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch.

2.5. Tăng cường công tác quy hoạch, phát triển đô thị; quản lý đất đai, trật tự xây dựng và trật tự đô thị

a) Giải pháp:

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển đô thị; phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành Đề án quy hoạch chung đô thị Rạch Giá; tổ chức lập và triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy hoạch được phê duyệt; công khai quy hoạch, bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, hàng lang an toàn giao thông, trật tự đô thị; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất công theo quy định.

- Đẩy mạnh chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và xây dựng đô thị văn minh; thực hiện đồng bộ các giải pháp về chiếu sáng, cây xanh, thoát nước, vỉa hè, công viên và các trình công cộng.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch, đất đai và đô thị; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về quy hoạch, đất đai và hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Hoàn thành các nhiệm vụ và đồ án về quy hoạch đô thị; Kế hoạch/Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng và trật tự đô thị; Phương án đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.

2.6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Giải pháp: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai; duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xây dựng nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường trong Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tài nguyên, khoáng sản; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về tài nguyên, môi trường.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố trên địa bàn.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 65% trở lên; thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 63% trở lên; Kế hoạch phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; Kế hoạch bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững trên địa bàn; Kế hoạch hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và các phong trào bảo vệ môi trường; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định; Báo cáo định kỳ về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Về phát triển văn hóa, xã hội

3.1. Phát triển văn hóa, thể dục – thể thao, xây dựng con người Vĩnh Thông phát triển toàn diện

a) Giải pháp:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh An Giang triển khai Chương trình hành

động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh đô thị; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chuẩn mực văn hóa, xây dựng con người có ý thức chấp hành pháp luật, lối sống lành mạnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao; khuyến khích xã hội hóa, phát triển phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer, góp phần giữ gìn bản sắc và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của Nhân dân.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn phường; Kế hoạch tổ chức thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh An Giang; Tỷ lệ gia đình văn hóa, khu phố văn hóa đạt và duy trì theo chỉ tiêu tỉnh giao.

3.2. Phát triển giáo dục và đào tạo

a) Giải pháp:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo và Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Vĩnh Thông thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Đẩy mạnh phát triển giáo dục toàn diện; quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập; duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trung học sơ sở, giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục, thực hiện quản lý nghiêm việc dạy thêm, học thêm và thu, chi tài chính theo

quy định. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường; tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; phòng, chống bạo lực học đường.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn; các phòng, ban, ngành phường liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt từ 60% trở lên; Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường hằng năm; Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục theo quy định.

3.3. Phát triển y tế; công tác dân số, gia đình, trẻ em

a) Giải pháp:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch số 56-KH/ĐU ngày 09/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Vĩnh Thông thực hiện Chương trình hành động số 05-Ctr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

- Tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp y tế; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế phường; tăng cường năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở; phát huy vai trò của y học cổ truyền, nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người dân.

- Tăng cường công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh; triển khai quản lý sức khỏe Nhân dân bằng sổ sức khỏe điện tử. Duy trì và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng mở rộng; chủ động giám sát, phòng chống dịch bệnh; kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; phấn đấu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các hình thức bảo hiểm sức khỏe phù hợp.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 95%; Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn phường Vĩnh Thông giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn phường hằng năm; Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho Trạm y tế phường theo quy định.

3.4. Công tác lao động, việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

a) Giải pháp:

- Khuyến khích, tạo điều kiện các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng sản xuất, giải quyết thêm nhiều việc làm cho người lao động và sinh viên tốt nghiệp ra trường; phối hợp kết nối cung cầu giữa cơ sở đào tạo, trung tâm dịch vụ việc làm với doanh nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho lao động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế; không để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng hoặc chi trả không đúng quy định.

- Triển khai hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu bảo hiểm xã hội theo kế hoạch.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến 2030 đạt 20%; Lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đến năm 2030 đạt 72% trở lên, trong đó lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; giải quyết việc làm hằng năm cho 1.400 lượt lao động; thất nghiệp trong lực lượng lao động dưới 5%; Hộ nghèo theo chuẩn đa chiều dưới 1%; Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

3.5. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

a) Giải pháp:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dựng, cải cách hành chính,...; phát triển mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ người dân ứng công nghệ trong sản xuất, đặc biệt là các mô hình nông nghiệp thông minh, công nghệ số trong kinh doanh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử; thúc đẩy thương mại điện tử; phát triển kinh tế số gắn với lợi thế địa phương.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; huy động các nguồn lực xã hội hóa cho phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo đảm an ninh mạng, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt các hệ thống thông tin.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng, ban, ngành phường liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Bảo đảm các mục tiêu đề ra theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi hàng năm.

4. Về công tác dân tộc, tôn giáo

a) Giải pháp:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện để các tổ chức, cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer; tổ chức các hoạt động truyền dạy chữ Khmer, nhạc ngũ âm, các lễ hội truyền thống, góp phần phát triển văn hóa và du lịch cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, xây dựng đô thị văn minh và bảo vệ môi trường.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; các cơ sở tôn giáo trên địa bàn; Công an phường, các phòng, ban, ngành liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/sản phẩm: Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo hằng năm; Kế hoạch tổ chức giảng dạy tiếng và chữ Khmer. Kế hoạch tổ chức truyền dạy nhạc ngũ âm cho đồng bào dân tộc Khmer; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer trên địa bàn phường Vĩnh Thông giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn phường; Báo cáo định kỳ về công tác dân tộc, tôn giáo.

5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

5.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

a) Giải pháp:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy phường về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng – an ninh; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

- Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn phù hợp với tình hình địa phương.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ huy Quân sự phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; Công an phường, các phòng, ban, ngành liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ 01 lần trong nhiệm kỳ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so dân số đạt 0,70% trở lên; công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%; các Kế hoạch chuyên đề.

5.2. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Giải pháp:

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ; tăng cường công tác quản lý cư trú, an ninh mạng, an ninh xã hội.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện hiệu quả xây dựng “Phường không ma túy”; phát huy vai trò của Nhân dân, các mô hình tự quản trong phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Công an phường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường, các phòng, ban, ngành liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả/Sản phẩm: Giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; Điều tra khám phá án hằng năm đạt từ 75% trở lên; phấn đấu đến năm 2029 xây dựng phường đạt “không ma túy”; Kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự hằng năm; Kế hoạch xây dựng “xã, phường, đặc khu không ma túy”

giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn phường Vĩnh Thông; Báo cáo tình hình thực hiện Đề án 06.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

a) Giải pháp: Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, Đảng ủy phường về hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của địa phương; tăng cường phối hợp với các địa phương trong và ngoài tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch và thu hút các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển địa phương.

b) Cơ quan tham mưu, thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Công an phường, các phòng, ban, ngành liên quan và khu phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả, sản phẩm: Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành phường căn cứ Kế hoạch này tổ chức thực hiện theo ngành, lĩnh vực được phân công; triển khai cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và kết quả/sản phẩm đầu ra; tham mưu UBND phường tổ chức sơ kết (hàng năm), tổng kết giữa kỳ (năm 2028), tổng kết cuối kỳ (năm 2030), báo cáo định kỳ theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND phường về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

3. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chủ trì, phối hợp rà soát, tham mưu UBND phường trình HĐND phường điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (nếu có), các cơ chế chính sách liên quan thuộc thẩm quyền nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại cơ sở.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, tổng hợp tình hình

thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo, tham mưu UBND phường báo cáo cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết.

5. Giao lãnh đạo UBND phường theo lĩnh vực được phân công phụ trách trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (để b/c);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- TT Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc phường;
- Các khu phố trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, VP, dtmkhoi.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Trung